

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2022/DS-ST**  
Ngày: 22-3-2022  
*“V/v Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Bà Đỗ Thị Cẩm Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1977 (có mặt);  
Địa chỉ: ấp CNV, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nay cư trú: ấp TS3, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986 (vắng mặt);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp CNN (Trước đây là ấp CNV), xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào năm 2017 và năm 2018, anh Lê Văn H có bán vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu cho anh Nguyễn Văn Th còn nợ anh Lê Văn H 10.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 2,5%/ tháng nhưng anh Nguyễn Văn Th không trả, anh có yêu cầu chính quyền ấp CNV, xã ĐY giải quyết thì ngày 28/3/2019 hòa giải, anh Nguyễn Văn Th thừa nhận nợ anh 10.000.000 đồng và hẹn trả cho anh đủ số tiền nói trên trong năm 2019 và chịu lãi phát sinh là 02%/tháng cho đến khi trả hết số nợ nói trên nhưng đến nay anh Th không trả. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Th phải trả cho anh số tiền mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 13.000.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/02/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày như sau:*

Anh xác định, việc mua bán vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu giữa anh và anh Lê Văn H, còn ông Nguyễn Văn L không có mua bán nói trên. Vào năm 2017 và năm 2018, anh có mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu của anh Lê Văn H còn nợ 10.000.000 đồng, không có thỏa thuận trả lãi tiếp nhưng anh hẹn sau 01 năm sẽ trả, do làm ăn thất bại không có tiền trả, anh Lê Văn H yêu cầu chính quyền ấp CNV, xã ĐY giải quyết thì anh và anh H thỏa thuận hẹn trả đủ nhưng anh chỉ trả cho anh Lê Văn H 1.000.000 đồng, anh còn nợ lại anh Lê Văn H 9.000.000 đồng. Nay anh Lê Văn H yêu cầu anh phải trả cho anh Lê Văn H số tiền mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 13.000.000 đồng thì anh xác định hiện nay anh còn nợ anh Lê Văn H 9.000.000 đồng tiền vốn và đồng ý trả 03 tháng 1.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền còn nợ 9.000.000 đồng nói trên, anh xin bớt tiền lãi, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

*\* Tại các biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 14/01/2022, ông Nguyễn Trọng B và ông Lê Văn C khai như sau:*

Vào năm 2019, ông Nguyễn Trọng B là Trưởng ấp CNV, ông Lê Văn C là Chi Hội Trưởng Hội Cựu chiến binh ấp (nay là ấp CNN), xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang trực tiếp hòa giải theo đơn yêu cầu của anh Lê Văn H kiện ông

Nguyễn Văn L tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ sâu. Ngày 28/3/2019, Ban hòa giải ấp tổ chức hòa giải có mặt anh Lê Văn H, anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L, tại phiên hòa giải anh Nguyễn Văn Th thừa nhận có mua phân bón và thuốc trừ sâu của anh Lê Văn H còn nợ số tiền là 15.000.000 đồng và các bên thống nhất thỏa thuận số nợ, thời gian và phương thức thanh toán nợ như trong biên bản của ấp đã ghi, anh Lê Văn H và anh Nguyễn Văn Th ký tên và ghi rõ họ, tên vào biên bản hòa giải, ông Nguyễn Văn L không ký tên vào biên bản hòa giải.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xác định như sau:*

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú ấp CNV, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, nay là ấp CNN, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Ông Nguyễn Văn L hiện nay có mặt và sinh sống tại địa phương, anh Nguyễn Văn Th đi làm ăn vài tháng về địa phương 01 lần.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Lê Văn H và sổ hộ khẩu; Đơn yêu cầu ngày 23/3/2019 của anh Lê Văn H; Biên bản hòa giải ngày 28/3/2019 của ấp CNV; Phiếu thực hiện hòa giải cơ sở ngày 28/3/2019 của ấp CNV; Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 14/5/2020; Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Văn Th, sổ hộ nghèo, cận nghèo.

*\* Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn anh Lê Văn H yêu cầu anh Nguyễn Văn Th phải trả cho anh số tiền mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 9.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Lê Văn H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo

quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn H yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn Th trả cho anh số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 9.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn Th trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú tại: ấp CNN (Trước đây là ấp CNV), xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Khi khởi kiện anh Lê Văn H không khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn L nhưng qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên bản hòa giải ngày 28/3/2019 của ấp CNV; Phiếu thực hiện hòa giải cơ sở ngày 28/3/2019 của ấp CNV thì ông Nguyễn Văn L là người bị anh Lê Văn H yêu cầu trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ nên Tòa án đưa ông Nguyễn Văn L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L nhưng anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên

tòa cho anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L nhưng anh Nguyễn Văn Th có mặt lần thứ nhất, anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai anh Lê Văn H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa anh H và anh Th được xác lập hợp đồng bằng lời nói, khi thỏa thuận mua bán tài sản anh Lê Văn H có ghi theo dõi, nhưng không trả anh Lê Văn H yêu cầu áp CNV giải quyết thì anh Nguyễn Văn Th đứng ra thừa nhận nợ và hẹn trả, hết thời hạn trả nợ anh Nguyễn Văn Th cũng không trả nên anh Lê Văn H khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Lê Văn H yêu cầu anh Nguyễn Văn Th trả tiền mua bán thức ăn còn nợ là 9.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Th thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp còn nợ anh Lê Văn H số tiền 10.000.000 đồng nhưng anh đã trả được 1.000.000 đồng, còn nợ 9.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của anh Lê Văn H phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Th cùng biên bản hòa giải ngày 28/3/2019 của áp CNV và phiếu thực hiện hòa giải cơ sở ngày 28/3/2019 của áp CNV nên có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là anh Nguyễn Văn Th có mua phân bón, thuốc trừ sâu của anh Lê Văn H đến nay còn nợ 9.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H. Buộc anh Nguyễn Văn Th phải trả cho anh Lê Văn H số tiền mua vật tư nông nghiệp là phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 9.000.000 đồng theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa hôn nay, anh Lê Văn H xác định anh Nguyễn Văn Th thuộc hộ nghèo ở địa phương, anh không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th trả tiền lãi theo thỏa thuận nên không xem xét.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nhưng bị đơn là thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, khoản 1 Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 15, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn Th phải trả cho anh Lê Văn H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh Nguyễn Văn Th là thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Lê Văn H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 325.000 đồng theo biên lai thu số 0007373 ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/3/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**Trần Văn Thảo**